

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

- Đinh Duy C - sinh năm 1978; nơi cư trú: tiểu khu Np, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Duy C1 và bà Viên Thị Th; có vợ là Quan Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo được tại ngoại, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: chị Lê Thị L - sinh năm 1991 (đã chết);

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: ông Lê Văn Q - sinh năm 1958 (là bố của chị L) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1965 (là mẹ của chị L), cùng nơi cư trú: thôn Mạnh Chư, xã AD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; A Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1988 (là chồng của chị L), nơi cư trú: thôn THDV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: A Lê Xuân Dũng - sinh năm 1989 (là A trai của chị L), nơi cư trú: thôn Mạnh Chư, xã AD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Lê Tuấn A - sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ 9, phường THD, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. A Nguyễn Tiến D; vắng mặt.
2. A Phạm Đức Đ; vắng mặt.
3. A Nguyễn Văn L; vắng mặt.
4. A Nguyễn Văn C; vắng mặt.
5. A Lê Văn D; vắng mặt.
6. Ông Trần Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Duy C có Giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/11/2017, có giá trị đến ngày 09/11/2022. C hợp đồng lái xe thuê cho A Lê Tuấn A và được giao điều khiển xe ô tô BKS 90C-052.91. Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2022, C điều khiển xe ô tô BKS 90C-052.91 lùì xe trên đường ĐH06 thuộc địa phận xã ThA Tâm, huyện Tl, tỉnh Hà Nam, theo hướng xã ThA Tâm đi xã ThA Hương, để đi đến vị trí lấy bùn đất được máy xúc múc lên trong quá trình thi công xây dựng kênh KN12 thuộc địa phận xã ThA Tâm, huyện Tl. Khi C lùì xe đến đoạn Km 4 + 150 đường ĐH06 thuộc địa phận thôn Chè Trinh, xã ThA Tâm, huyện Tl, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi lùì xe, tầm nhìn gương chiếu hậu bị hạn chế, dẫn đến mất ngoài phía sau bửng xe và thA kim loại bảo vệ phía sau dưới gầm xe ô tô BKS 90C-052.91 do C điều khiển xô vào ôp nhựa đầu xe mô tô BKS 90K1-3672 do chị Lê Thị L - sinh năm 1991, trú tại thôn THDV, xã TN, huyện Tl, tỉnh Hà Nam điều khiển chạy hướng xã ThA Hương đi xã ThA Tâm, làm xe mô tô bị đổ xuống đường, chị L ngã ra đường bị bánh lốp sau cùng bên phải xe ô tô do C điều khiển chèn vào người. Thấy vậy, C đạp phA, kéo phA tay, rồi dừng xe ô tô lại. Hậu quả: chị Lê Thị L tử vong tại hiện trường, xe mô tô BKS 90K1-3672 và xe ô tô BKS 90C-052.91 bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tl đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe ô tô BKS 90C-052 91, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002671, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô (đều của xe ô tô BKS 90C-052.91), 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 350059000538 mang tên Đình Duy C, 01 xe mô tô BKS 90K1-3672 và 01 Đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Thị L, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/22/TT ngày 24/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não và hàm mặt: sây sát, rách da vùng đầu mặt; dập cơ tụ máu dưới da đầu; vỡ phức tạp xương hộp sọ và khối xương hàm mặt, rách màng não cứng, dập não.

- Chấn thương bụng kín: sây sát, bầm tím in hình như vân lốp xe, ổ bụng chứa nhiều máu, dập nát gan.

- Dấu hiệu chấn thương ngực kín: sây sát, bầm tím in hình như vân lốp xe và rách da vùng ngực. Gãy xương đòn trái, gãy sập nhiều xương sườn hai bên.

- Tử cung: niêm mạc tử cung sung huyết, trong lòng tử cung không có thai.

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Lê Thị L tử vong do đa chấn thương rất nặng”.

* Về trách nhiệm dân sự: Đinh Duy C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 450.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đinh Duy C.

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tl đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe ô tô BKS 90C-052.91 cùng các giấy tờ có liên quan cho ông Lê Tuấn A; trả lại xe mô tô BKS 90K1-3672 cùng các giấy tờ có liên quan và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị L cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSTL ngày 10/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl đã truy tố Đinh Duy C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Duy C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 41 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Đinh Duy C từ 21 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 54 tháng. Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về xử lý vật chứng: trả lại cho Đinh Duy C 01 Giấy phép lái xe hạng FC, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Bị cáo Đinh Duy C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội dA: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Đinh Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám phương tiện liên quan, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Đinh Duy C có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2022, C điều khiển xe ô tô BKS 90C-052.91 lùi xe trên đường ĐH06 theo hướng xã ThA Tâm đi xã ThA Hương. Khi lùi xe đến Km 4 + 150 đường ĐH06 thuộc địa phận thôn Chè Trinh, xã ThA Tâm, huyện Tl, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn trong quá trình lùi xe, dẫn đến xe ô tô BKS 90C-052.91 do C điều khiển xô vào xe mô tô BKS 90K1-3672 do chị Lê Thị L điều khiển theo hướng xã ThA Hương đi xã ThA Tâm. Hậu quả: làm xe mô tô bị đổ, chị L ngã ra đường bị bánh lốp sau xe ô tô C điều khiển chèn vào người dẫn đến tử vong, xe mô tô, xe ô tô bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của Đinh Duy C đã vi phạm khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chị Lê Thị L tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Đinh Duy C đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Sau khi gây tai nạn, bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ô tô BKS 90C-052.91 cùng các giấy tờ có liên quan là tài sản, giấy tờ hợp pháp của ông Lê Tuấn A; xe mô tô BKS 90K1-3672 cùng các giấy tờ có liên quan và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị Lê Thị L: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tl đã trả lại xe ô tô cùng giấy tờ có liên quan cho ông Lê Tuấn A, trả lại xe mô tô cùng giấy tờ có liên quan cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Đinh Duy C: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên sẽ trả lại cho bị cáo. Do bị cáo bị cấm hành nghề lái xe, nên Giấy phép lái xe sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với ông Lê Tuấn A là chủ sở hữu xe ô tô BKS 90C-052.91: quá trình điều tra xác định ông Tuấn A mua xe ô tô này của A Phạm Văn Thịnh - sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Hưng Đạo, phường Châu Sơn, thành phố PL,

tỉnh Hà Nam từ tháng 01/2021. Tuy nhiên, đến ngày 01/8/2022, ông Tuấn A chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ đối với xe ô tô theo quy định. Công an huyện Tl, tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe (để chuyển tên chủ xe trong giấy đăng ký xe sang tên của mình) theo quy định” đối với ông Lê Tuấn A là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Đinh Duy C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Duy C 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2022).

Giao bị cáo Đinh Duy C cho Ủy ban nhân dân thị trấn KK, huyện Tl, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: cấm Đinh Duy C hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho Đinh Duy C 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 350059000538 mang tên Đinh Duy C, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

3. Án phí: bị cáo Đinh Duy C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TI;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TI;
- Chi cục THA DS huyện TI;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh